TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày: 22-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Bình
Ông Trịnh Xuân Tháp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 03/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Chau Phi R (Tên gọi khác: P), sinh năm 1986, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Ấp Đ, xã E, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ Xăm; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chau H, sinh năm 1940 và bà Châu Thị K, sinh năm 1951; có vợ Hà Thị Thu N, sinh năm 1995 (Không đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2018, chuyển tạm giam ngày 21/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M (Thôn X), xã G, huyện E, tỉnh Thanh Hoa; Chỗ ở: Ấp Đ, xã E, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967 và bà Lê Thị H, sinh năm 1967; có vợ Trần Thúy M, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2018, chuyển tạm giam ngày 21/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp Đ, xã E, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Phương H, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Đ, xã E, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 12/01/2018 Lê Văn Q, sinh năm 1999 và Nguyễn Phương H, sinh năm 2000 đến phòng trọ của Chau Phi R, sinh năm 1986 thuộc Ấp Đ, xã E, huyện V, tỉnh Đồng Nai để mua ma túy nhưng không gặp R. Q làm quen với Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (Thuê phòng trọ sát phòng của R để bán nước mía) rồi cho số điện thoại và nhờ T khi nào R về thì điện thoại báo cho Q biết.

Đến 15 giờ 25 phút ngày 12/01/2018 Chau Phi R về phòng trọ cùng các bạn là Nguyễn Văn T, Phụng Thanh H, Chau Văn T sử dụng trái phép chất ma túy trên gác và kêu T mang 04 ly nước mía lên phòng. Lúc này T điện thoại báo cho Q biết R đã về. Khi T mang nước mía lên gác thì thấy R và nhóm bạn đang sử dụng ma túy. R kêu T sử dụng ma túy chung thì T đồng ý, khi T vừa sử dụng ma túy xong thì Q, H điện thoại hỏi mua ma túy của R, R nhờ T mang một bịch ma túy xuống giao cho Lê Văn Q và nhận số tiền 300.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

- Thu trên tay Lê Văn Q 01 bịch nilon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng. (Đã niêm phong).

- Thu trên người Nguyễn Văn T: 01 điện thoại Nokia 3120, số tiền 300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 100/PC54-GĐMT ngày 19/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng 0,0870g loại Methamphetamine.

Chau Phi R khai báo: Khoảng 9 giờ ngày 12/01/2018, R đến đường 5 thuộc thành phố P mua ma túy của một người không rõ họ tên và địa chỉ với số tiền 500.000 đồng về sử dụng. Số ma túy trên R cùng các bạn đã sử dụng một nửa, còn một nửa bán cho Q thì bị bắt quả tang.

Lê Văn Q khai báo mua ma túy của Chau Phi R hai lần, Chau Phi R không thừa nhận, không có chứng cứ khác nên chưa đủ cơ sở kết luận Chau Phi R mua bán trái phép ma túy nhiều lần.

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại Nokia 3120 thu giữ của Nguyễn Văn T, T không sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thúy M (Vợ của bị cáo T).

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 18/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Chau Phi R, Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 12/01/2018 Lê Văn Q và Nguyễn Phương H đến phòng trọ của Chau Phi R để mua ma túy sử dụng. Lúc này Nguyễn Văn T mang nước mía lên gác cho Chau Phi R thì thấy R cùng với nhóm bạn đang sử dụng ma túy, R kêu T sử dụng ma túy thì T đồng ý sử dụng ma túy với R. Sau đó R

nhờ T mang một bịch ma túy xuống giao cho Q và nhận số tiền 300.000 đồng, khi Tâm đang giao ma túy cho Q và nhận tiền từ Q thì Công an bắt quả tang. Tại bản kết luận giám định số 100/PC54-GĐMT ngày 19/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng 0,0870g loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Chau Phi R và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo Chau Phi R, Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chau Phi R mức án từ 02 năm đến 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 300.000 đồng. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo Chau Phi R, Nguyễn Văn T: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là sai, các bị cáo xin được giảm hình phạt để có cơ hội sửa sai, làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 25 phút ngày 12/01/2018 Lê Văn Q và Nguyễn Phương H đến phòng trọ của Chau Phi R để mua ma túy sử dụng. Lúc này Nguyễn Văn T mang nước mía lên gác cho Chau Phi R thì thấy R cùng với nhóm bạn đang sử dụng ma túy, R kêu Tâm sử dụng ma túy thì T đồng ý sử dụng ma túy với R. Sau đó R nhờ T mang một bịch ma túy xuống giao cho Q và nhận số tiền 300.000 đồng thì T đồng ý. T mang ma túy xuống bán cho Q, khi T đang giao ma túy cho Q và nhận tiền từ Q thì Công an bắt quả tang. Công an đã thu giữ trên tay Q 01 bịch nilon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã niêm phong. Tại bản kết luận giám định số 100/PC54-GĐMT ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có trọng lượng 0,0870g loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Chau Phi R, Nguyễn Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình

sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết ma túy là chất mà Nhà nước cấm mua bán nhưng các bị cáo vẫn mua bán nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về mua bán các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm các bị cáo trước pháp luật. Để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, căn cứ Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị cáo Chau Phi R: Bị cáo là người phải chịu mức hình phạt tù cao hơn so với bị cáo Nguyễn Văn T. Bởi lẽ, bị cáo là người giữ vai trò chính, bị cáo trực tiếp mua ma túy về sử dụng và bán lại cho Q. Đối với bị cáo T là đồng phạm giúp sức cho bị cáo R trong việc bán ma túy. Bị cáo biết R nhờ bán ma túy cho Q, bị cáo đã đồng ý do đó bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xương với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn T. Đây là tiền do Q trả cho T để mua ma túy vào ngày bị bắt quả tang nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 47, Điều 54 (Áp dụng đối với bị cáo T), Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Chau Phi R, Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Chau Phi R 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn T do phạm tội mà có theo biên lai thu tiền số 0001883 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Chau Phi R, Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ CSĐT công an huyện V;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Phạm Thị Lâm